TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2000.

ĐKHK: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện chị Bđang ở: B23/478/B đường Trần Đại Nghĩa, Ấp 2, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Tô Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81,82, 83, 84, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bvà Anh Tô Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Btrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tô Nhật L sinh ngày 10/5/2021, (Hiện cháu đang ở với chị B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Tô Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng là 2 000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bnhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Bđã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003701 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *TAND tỉnh NB;*

- VKSND huyện N;

- THADS huyện N;

- UBND xã X

- Các đương sự

- Lưu hồ sơ vụ án./.

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH